

KINH TẾ - TÀI CHÍNH

Thứ Năm, ngày 27/5/2021

Theo bảng xếp hạng 500 ngân hàng lớn nhất châu Á của The Asian Banker, không có ngân hàng Việt Nam nằm trong top 100 về tổng tài sản (số liệu 30/6/2020). Trong khi đó, đơn vị xếp hạng cao nhất là Agribank, tăng 6 bậc so với cuối 2019 nhưng vẫn dừng ở vị trí 136, với tổng tài sản đạt 63,2 tỷ USD, tăng 8,5%. Vị trí tiếp theo là BIDV xếp thứ 138, giảm 1 bậc với tổng tài sản 62,2 tỷ USD, tăng 3,3%. Hai vị trí tiếp theo là VietinBank và Vietcombank, lần lượt xếp thứ 162 và 168, giảm 9 bậc và 2 bậc so với cuối năm 2019. Mặc dù, trong nửa cuối năm 2020, tổng tài sản của các ngân hàng Việt Nam tiếp tục tăng nhưng mục tiêu lọt vào top 100 ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất châu Á vẫn xa.



Tin nổi bật

- ✚ *Giao dịch trên liên ngân hàng tiếp tục tăng*
- ✚ *Ngân hàng Việt ở đầu trên bản đồ châu Á*
- ✚ *Lạm phát và chính sách tiền tệ “đi trên dây”*
- ✚ *Vốn FDI 5th đầu năm đạt 14 tỷ USD, tăng nhẹ so với năm 2020*
- ✚ *Đợt COVID-19 thứ 4 ảnh hưởng tiêu cực đến phục hồi kinh tế, chưa nên vội đưa ra biện pháp kích thích tài khóa mới*

BẢNG CHỈ SỐ

Chứng khoán

VN - Index		1.316,70	▲	0,62%
HNX - Index		304,86	▲	1,08%
D.JONES	CK Mỹ	34.323,05	▲	0,03%
STOXX	CK C.Âu	4.031,67	▼	0,11%
CSI 300	CK TQ	5.320,59	▲	0,04%

Vàng (SJC cập nhật 08h30 ngày 27/5)

SJC	Ng,đ/L	56.400	▼	0,44%
Quốc tế	USD/Oz	1.898,10	-	0,00%

Tỷ giá

USD/VND	BQ LNH	23.137	▼	0,04%
EUR/USD		1,2179	▼	0,53%

Dầu

WTI	USD/th	66,00	▼	0,09%
-----	--------	-------	---	-------

Giao dịch trên liên ngân hàng tiếp tục tăng

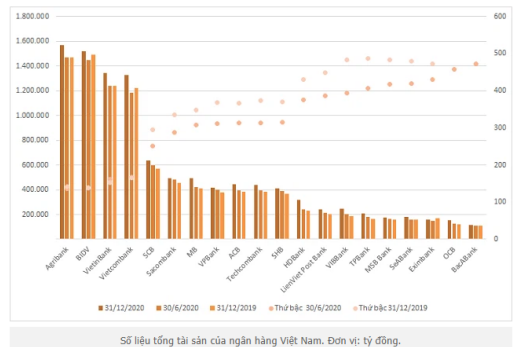


Theo BC của các TCTD, chi nhánh NHNN qua hệ thống BC thống kê của NHNN, doanh số giao dịch trên thị trường LNH trong tuần 17-21/5 bằng VND đạt 611.849 tỷ đồng, BQ 122.370 tỷ đồng/ngày, \uparrow 6.021 tỷ đồng/ngày sv tuần 10-14/5; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt 172.342 tỷ đồng, BQ 34.468 tỷ đồng/ngày, \downarrow 571 tỷ đồng/ngày sv tuần trước đó. Như vậy, BQ mỗi ngày, các TCTD vay mượn nhau hơn 156.800 tỷ đồng, \uparrow 5.500 tỷ đồng/ngày sv tuần liền trước. Theo kỳ hạn, giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (78% tổng doanh số GD) và kỳ hạn 1 tuần (9% tổng doanh số GD). Đối với giao dịch USD, kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 1 tuần với tỷ trọng lần lượt là 72% và 17%. Về LS, đối với các giao dịch USD, LS BQ LNH không thay đổi nhiều sv tuần trước. Cụ thể, LS BQ kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 1th lần lượt là 0,10%/năm, 0,13%/năm và 0,21%/năm. Đối với các giao dịch bằng VND, LS BQ LNH trong tuần có xu hướng biến động nhẹ sv mức LS tuần trước ở hầu hết các kỳ hạn. Cụ thể, LS BQ kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 1th lần lượt là 1,22%/năm, 1,39%/năm và 1,56%/năm; sv lần lượt 1,23%/năm; 1,43%/năm và 1,47%/năm của tuần trước đó.

Ngân hàng Việt ở đâu trên bản đồ châu Á



2 năm trước, NHNN tổ chức Hội nghị Triển khai chương trình hành động của ngành NH thực hiện CLPT ngành NH VN đến 2025, định hướng đến 2030. Hội thảo nhằm hiện thực hóa các mục tiêu được Thủ tướng phê duyệt của ngành NH, lấy 2020-2025 làm cột mốc. Một trong những chỉ tiêu được nêu là đến cuối 2020, ít nhất 1-2 NH nằm trong top 100 NH lớn nhất trong KV châu Á và trong 5 năm tiếp theo nâng con số này lên 2-3 NH. Đồng thời, NHNN đặt mục tiêu niêm yết 3-5 NH trên TTCK nước ngoài đến 2025. Cột mốc 2020 đã đi qua. Mục tiêu của CQ đầu ngành NH vẫn chưa thể thực hiện, dù các chỉ tiêu tài chính của nhiều TCTD đã cải thiện. Theo bảng xếp hạng 500 NH lớn nhất châu Á của The Asian Banker, không có NH nào của VN nằm trong top 100 về TTS, theo số liệu 30/6/2020. Trong khi đó, sv cuối 2019, đơn vị xếp hạng cao nhất của NH VN là Agribank, dù \uparrow 6 bậc sv cuối 2019, vẫn đang dừng ở vị trí 136, với TTS 63,2 tỷ USD, \uparrow 8,5%. BIDV xếp thứ 138, \downarrow 1 bậc dù TTS đạt 62,2 tỷ USD, \uparrow 3,3%. VietinBank và Vietcombank lần lượt xếp thứ



162 và 168, ↓9 bậc và 2 bậc. Trong nửa cuối 2020, TTS các NH tiếp tục tăng nhưng mục tiêu lọt vào top 100 NH có TTS lớn nhất châu Á vẫn xa. Với quy mô của NHQD, là nhóm trọng tâm nếu muốn hiện thực hóa mục tiêu của NHNN. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng TTS của các đơn vị này lại chậm hơn sv nhóm NH tư nhân. Điều này khiến các NH không thể nâng vị trí trong bảng xếp hạng top 500 châu Á. Trong 2021, nhiều NH có kế hoạch nâng VDL. Theo SSI Research, 16 NH dự định tăng vốn #82.700 tỷ đồng, cao hơn 31% sv cùng kỳ, trong đó 61.800 tỷ đồng, qua chia tách cổ phiếu, 18.300 tỷ đồng từ phát hành riêng lẻ và/hoặc phát hành quyền mua cổ phiếu và 2.600 tỷ đồng thông qua phát hành ESOP. Việc tăng vốn thành công sẽ là cơ sở để NH mở rộng hoạt động KD, TTTD mà vẫn đảm bảo chỉ tiêu an toàn vốn theo quy định của NHNN, từ đó nâng quy mô TTS. Mặc dù, còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố bên ngoài, với tốc độ tăng trưởng như hiện tại, TS.Cần Văn Lực kỳ vọng mục tiêu 1-2 NH nằm trong top 100 NH lớn nhất KV về TTS vào 2025 theo CLPT ngành NH VN đến 2025, định hướng 2030 sẽ sớm đạt được.

Lạm phát và chính sách tiền tệ “đi trên dây”



Khác với hầu hết các nước trên thế giới, CSTT VN trong giai đoạn 10 năm qua vẫn là đa mục tiêu. Bên cạnh kiểm soát lạm phát và ổn định giá trị VND, NHNN đôi khi phải gánh thêm mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng KT thông qua các kênh thúc đẩy/định hướng tín dụng và hỗ trợ LS, thậm chí là “hỗ trợ” cho chính sách tài khóa trong việc phát hành TPCP. Một trong những thành công nổi bật của CSTT trong những năm gần đây, trước khi đại dịch Covid-19 xảy ra được thị trường ghi nhận, là kiểm soát tốt lạm phát và ổn định được giá trị nội tệ. Lý thuyết “Bộ 3 bất khả thi” đã chỉ ra 1 NHTW không thể đạt được đồng thời 3 mục tiêu, gồm tỷ giá cố định, sự độc lập của CSTT và sự tự do lưu chuyển dòng vốn xuyên biên giới tại bất kỳ quốc gia nào. Theo đó, bất kỳ chính sách, giải pháp nào được ban hành, thực thi bởi NHTW cũng phải chấp nhận sự lựa chọn đánh đổi giữa 3 mục tiêu nêu trên... Theo TS.Lê Xuân Nghĩa, triển vọng phục hồi KT của nước ta trong 2021 sẽ không được như kỳ vọng do đại dịch vẫn còn phức tạp. Nhiều quốc gia phát triển trên thế giới bơm tiền trực tiếp cho DN và người dân để chống chọi trong đại dịch thì dù có đầu cơ BĐS hay CK họ vẫn có tiền để dành và khi đại dịch đi qua, nền KT sẽ có sức để bật lên. Trong khi đó, gói cứu trợ của VN có quy mô không đáng kể, không tạo ra được nguồn lực tài chính tiềm năng trong KV DN và dân chúng, nên không tạo được sức bật về tiêu dùng và đầu tư.



TS.Vũ Đình Ánh phân tích, công thức chung của CQQL khi lạm phát tăng và dự báo sẽ tiếp tục tăng sẽ là hạn chế tín dụng và điều chỉnh tăng LS. Tuy nhiên, CQQL sẽ khó sử dụng các công cụ này trong bối cảnh đang áp dụng biện pháp nới lỏng tiền tệ nhằm chống chọi trước Covid-19, gồm giãn thời gian vay, hạn chế tăng LS, bơm tiền cho DN. Về CSTT trong giai đoạn tới, GD Khối Phân tích VNDirect cho rằng, dư địa cắt giảm LS điều hành là hạn chế, NHNN thận trọng hơn trong nới lỏng thêm CSTT. Đồng quan điểm, World Bank khuyến nghị: *“Nếu đợt dịch này tác động mạnh đến nền KT VN, Chính phủ có thể xem xét thúc đẩy nhu cầu trong nước bằng cách áp dụng chính sách tài khóa thích ứng hơn, trong đó có các biện pháp tăng cường hỗ trợ cho DN và người dân bị ảnh hưởng”*.



Kinh tế Việt Nam

Vốn FDI 5th đạt 14 tỷ USD, tăng nhẹ so với 2020



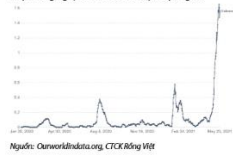
Theo Bộ KH&ĐT, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, điều chỉnh và vốn góp, mua cổ phần đạt 14 tỷ USD tính đến 20/5, **↑0,8%** và vốn FDI thực hiện đạt 7,2 tỷ USD, **↑6,7%** sv cùng kỳ 2020. Trong đó, số dự án được cấp mới là 613 với tổng vốn đăng ký đạt 8,8 tỷ USD, **↓50%** về số lượng nhưng **↑18%** về giá trị sv cùng kỳ. Số dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư là 342 với tổng vốn đăng ký tăng thêm 3,9 tỷ USD, **↓21%** về số lượng dự án nhưng **↑12%** về giá trị. LK 5th, số lượt góp vốn, mua cổ phần đạt 1,3 tỷ USD, lần lượt **↓60%** và **↓56%** về số lượt góp vốn và giá trị sv cùng kỳ 2020. Dòng vốn FDI đã đầu tư vào 18 ngành, lĩnh vực, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt 6,1 tỷ USD, chiếm 44% tổng vốn đầu tư đăng ký. SX, phân phối điện với tổng vốn đăng ký đạt 5,4 tỷ USD. KD BĐS với tổng vốn đăng ký đạt 1,05 tỷ USD. Singapore duy trì vị thế dẫn đầu dòng vốn FDI với 5,26 tỷ USD vốn đăng ký, chiếm 38%. Nhật đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 2,6 tỷ USD, chiếm 19%. Hàn Quốc đứng thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,8 tỷ USD, chiếm 13%. Long An vẫn dẫn đầu trong hoạt động thu hút FDI trên cả nước với tổng vốn đăng ký 3,35 tỷ USD, chiếm 24%. Tp.HCM đạt 1,34 tỷ USD. Cần Thơ đạt 1,32 tỷ USD. Đến nay, VN có 33.615 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 396,86 tỷ USD. Vốn thực hiện LK ước đạt 240 tỷ USD, bằng 60% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Đợt COVID-19 thứ 4 ảnh hưởng tiêu cực đến phục hồi kinh tế, chưa nên vội đưa ra biện pháp kích thích tài khóa mới



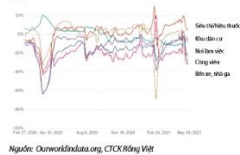
Theo BC mới công bố, CTCK Rồng Việt, KCN Bắc Ninh và Bắc Giang là 2 địa phương được coi là trung tâm SX lớn ở miền Bắc, phục vụ nhiều công ty FDI chủ chốt như Samsung, Canon hay nhà cung cấp của Apple (Foxconn, Luxshare). GRDP 2020 của Bắc Giang đứng đầu cả nước và XK đạt 10,9 tỷ USD, **↑44,8%** sv cùng kỳ. Bắc Giang được coi là 1 ngôi sao đang lên trong việc thu hút FDI với tổng vốn FDI đăng ký là 895 triệu USD Mỹ trong 2020. Foxconn mới thông báo đầu tư thêm 700 triệu USD vào Bắc Giang để SX thiết bị MacBook và iPad của Apple. Bắc Giang đang tạm dừng hoạt động 4/6 KCN nhằm ngăn chặn sự lây lan của Covid-19, trong đó có Foxconn, Luxshare. Tiếp giáp với Bắc Giang, Bắc Ninh có 10 KCN, hiện các trường hợp Covid-19 đã được phát hiện tại 3 KCN Thuận Thành 2, Quế Võ và Yên Phong. Những người bị nhiễm có

Hình 1: Đợt bùng phát mới nhất có số ca mới được xác nhận hàng ngày cao nhất trên một triệu người



Người: Ourworldindata.org, CTCK Đông Việt

Hình 2: Sự thay đổi trong xu hướng di chuyển tại Việt Nam



Người: Ourworldindata.org, CTCK Đông Việt

công nhân của Samsung Electronics và Canon. Tăng trưởng GRDP 2020 của Bắc Ninh chỉ đạt 1,4% nhưng tốc độ tăng trưởng XK tương đối cao ở mức 14,9% sv cùng kỳ, # 39,1 tỷ USD. Tổng giá trị XK của Bắc Ninh và Bắc Giang chiếm đáng kể trong tổng kim ngạch XK của VN nhờ XK của DN FDI lớn (17,7% tổng kim ngạch XK 2020). Vì vậy, nếu đại dịch tiếp tục bùng phát mạnh ở các KCN của 2 tỉnh, hoạt động SX có thể bị ảnh hưởng tiêu cực dẫn đến sự ảnh hưởng lên nền KT chung. Những lo ngại gia tăng về đợt bùng phát mới nhất đã làm giảm sút niềm tin của cả người tiêu dùng và DN. Ngoài ra, ngành DV ăn uống và lưu trú tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch do các biện pháp nghiêm ngặt để ngăn chặn sự lây lan của virus. Làn sóng dịch thứ 4 cũng tác động trực tiếp đến ngành hàng không... Mặc dù, sự phục hồi KT có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi làn sóng dịch thứ 4 nhưng chưa nên vội đưa ra biện pháp kích thích tài khóa mới mà ưu tiên chính hiện nay là kiểm chế đại dịch.



Kinh tế Quốc tế

Cầu bùng nổ nhưng cung thiếu hụt nghiêm trọng: Hai nút thắt cổ chai và những nghịch lý đe dọa kinh tế thế giới



KT thế giới đang bước vào giai đoạn kỳ lạ. Sau 1 thập kỷ lo lắng về lực cầu và sức mua “èo uột” sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, đang dần nổi lên nhiều dấu hiệu cho thấy nguồn cung không đủ. Tình trạng thiếu hụt hàng hoá, DV và cả nhân lực đồng nghĩa nhu cầu cấp bách ngày càng chậm được đáp ứng hoặc thậm chí là không. Những "nút thắt cổ chai" trong chuỗi cung ứng có thể làm trật bánh đà phục hồi của nền KT hậu đại dịch. Và khó có thể tìm thấy nơi nào mà tình trạng thiếu hụt rõ nét như ở Mỹ, nơi nền KT đang bùng nổ... Những nút thắt cổ chai trên chuỗi cung ứng trong giai đoạn đầu dịch 2020 đã được tháo gỡ nhanh chóng nhưng giờ không có gì đảm bảo điều đó sẽ lặp lại. Kỳ vọng lạm phát cũng sẽ tăng nếu mọi người tin rằng NHTW hành động quá muộn và quá chậm. Điều này dẫn đến mối nguy hiểm tiếp theo: LS tăng quá nhanh khiến thị trường tài chính chao đảo. Đến nay mối nguy này mới chỉ khiến các cổ phiếu công nghệ bị bán tháo - điều vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Các NH được trang bị vốn vững chắc. Tuy nhiên, những vụ sụp đổ như quỹ đầu cơ Archegos hay công ty tài chính Greensill Capital là hồi chuông cảnh tỉnh về những rủi ro tiềm ẩn xuất phát từ mức độ đòn bẩy quá cao trong 1 hệ thống tài chính bị phụ thuộc vào LS thấp.

Đà phục hồi của kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu yếu hơn



Động lực của KT TQ đã phần nào yếu đi trong tháng 5, khi giá nguyên liệu thô tăng mạnh ảnh hưởng đến LN, DN trở nên thận trọng hơn và doanh số bán xe cũng như BĐS tăng chậm hơn. Theo 1 khảo sát đối với trên 500 DN do Standard Chartered Plc thực hiện, lòng tin của SMEs trong tháng 5 giảm từ mức cao kỷ lục do đợt bùng phát dịch mới. Chỉ số này đánh giá hoạt động hiện tại giảm trong tháng, chỉ số kỳ vọng cho thấy những lo ngại về nhu cầu và biên LN trong thời gian tới. Giá nguyên liệu thô tăng mạnh có thể là thách thức lớn nhất đối với SMEs.

Tài liệu tham khảo:

Bảng chỉ số	https://www.hsx.vn/ https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html https://www.bloomberg.com/markets/stocks https://goldprice.org/vi http://www.sjc.com.vn/ https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4
Tin Tài chính - NH	https://ndh.vn/ngan-hang/ngan-hang-viet-o-dau-tren-ban-do-chau-a-1291843.html https://cafef.vn/giao-dich-tren-lien-ngan-hang-tiep-tuc-tang-20210526205747066.chn https://tinnhanhchungkhoan.vn/lam-phat-va-chinh-sach-tien-te-di-tren-day-post270024.html
Tin KT vĩ mô	https://vietnambiz.vn/vdsc-dot-covid-19-thu-4-anh-huong-tieu-cuc-den-phuc-hoi-kinh-te-chua-nen-voi-dua-ra-bien-phap-kich-thich-tai-khoa-moi-2021052610535357.htm https://ndh.vn/thoi-su/von-fdi-5-thang-dau-nam-dat-14-ty-usd-tang-nhe-so-voi-nam-ngoai-1291867.html
Tin KT quốc tế	https://cafef.vn/cau-bung-no-nhung-cung-thieu-hut-nghiem-trong-hai-nut-that-co-chai-va-nhung-nghich-ly-de-doa-kinh-te-the-gioi-20210526174512453.chn https://vietnambiz.vn/da-phuc-hoi-cua-kinh-te-trung-quoc-co-dau-hieu-yeu-hon-20210526202130966.htm

Danh mục viết tắt

B		K	
Ban lãnh đạo	BLĐ	Khách hàng DN	KHDN
BH	BH	Khách hàng cá nhân	KHCN
BH tiền gửi	BHTG	KT	KT
BH y tế	BHYT	KT xã hội	KTXH
BH thất nghiệp	BHTN	KT vĩ mô	KTVM
BH xã hội	BHXH	Kiểm soát rủi ro	KSRR
BH nhân thọ	BHNT	Kết quả	KQ
BDS	BDS	Khu vực	KV
Bình quân	BQ	Khu công nghiệp	KCN
C		L	
Chi nhánh/phòng giao dịch	CN/PGD	LS	LS
Chỉ số giá tiêu dùng	CPI	Liên NH	LNH
Chính sách tiền tệ	CSTT	LN trước thuế	LNTT
Chính sách tín dụng	CSTD	LN sau thuế	LNST
CK/CTCK	CK/CTCK		
Công nghệ thông tin	CNTT		
Công ty cổ phần	CTCP	M	
Cổ phần hóa	CPH	Mua bán, sáp nhập	M&A
Cơ sở hạ tầng	CSHT		
Cơ quan/Cơ quan quản lý	CQ/CQQL	N	
Cơ quan Nhà nước	CQNN	NĐT	NĐT
D		NĐT nước ngoài	NĐTNN
DV	DV	NH	NH
DN	DN	NH liên doanh	NHLD
DN nhà nước	DNNN	NH Nhà nước	NHNN
DN tư nhân	DNTN	NH quốc doanh	NHQD
DN vừa và nhỏ	DNVVN	NH thương mại cổ phần	NHTMCP
DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN FDI	NH thương mại Nhà nước	NHTM NN
Dự trữ bắt buộc	DTBB	NH nước ngoài	NHNNg
Đầu tư trực tiếp nước ngoài	FDI	NH trung ương	NHTW
Đầu tư gián tiếp	FII	NH chính sách xã hội	NHCSXH
Định chế tài chính	ĐCTC	NSNN	NSNN
G		Ngân sách địa phương	NSĐP
Giấy chứng nhận	GCN	NK	NK
Giá trị gia tăng	GTGT	NX	NX
Giám đốc	GĐ	Nợ quá hạn	NQH
H			
Hợp tác xã	HTX		

P

Phòng giao dịch	PGD
Phó Giám đốc	PGĐ

Q

Quản lý rủi ro	QLRR
Quỹ tín dụng nhân dân	QTDND

S

SX	SX
SX kinh doanh	SXKD
So với	SV

T

Tài chính - NH	TC-NH
Tài sản bảo đảm	TSBĐ
TTTT	TTTT
Thanh toán quốc tế	TTQT
Thanh toán nội địa	TTND
TTCK	TTCK
Thị trường mở	OMO
Thu nhập cá nhân	TNCN
Thu nhập DN	TNDN
TCTD	TCTD
Tổng giám đốc	TGĐ
Tổng tài sản	TTS
Tổng sản phẩm quốc nội	GDP
Tổng sản phẩm trên địa bàn	GRDP
TP Chính phủ	TPCP
TP DN	TPDN

V

Vốn điều lệ	VĐL
Vốn tự có	VTC
Vốn chủ sở hữu	VCSH
Văn bản pháp luật	VBPL

X

Xã hội	XH
XK	XK
Xuất NK	XNK
Xây dựng	XD
Xây dựng cơ bản	XDCB

Quốc gia/Tổ chức

VN	VN
Kho bạc Nhà nước	KBNN
Sở Giao dịch CK Hà Nội	HNX
Sở Giao dịch CK Tp.HCM	HOSE
Tổng cục thống kê	GSO (TCTK)
Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia	UBGSTCQT
Ủy ban CK Nhà nước	UBCKNN
Viện Nghiên cứu KT và Chính sách	VERP
Cục dự trữ liên bang Mỹ	FED
Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	ASEAN
Khu vực sử dụng đồng Euro	EUROZONE
Liên minh châu Âu	EU
NH Thế giới (World Bank)	WB
NH Phát triển châu Á	ADB
NH trung ương châu Âu	ECB
NH trung ương Trung Quốc	PBOC
NH trung ương Nhật Bản	BOJ
NH TTQT	BIS
Tổ chức thương mại thế giới	WTO
Tổ chức Hợp tác và Phát triển KT	OECD
Trung Quốc	TQ
Quỹ Tiền tệ Quốc tế	IMF